

Số: 1227 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa  
trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1338/TTr-STP ngày 25/6/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số 43/BC-VPUB ngày 30/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính tại Mục III – Lĩnh vực công chứng ban hành kèm Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc

công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tư pháp;
  - Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Công TTĐT tỉnh;
  - TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
  - VPUB: LĐ, TCDNC;
  - Lưu: VT, TTPVHCC. VTTT.
- (b/c)



**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1227 /QĐ-UBND ngày 02 /7/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp; trường hợp từ chối phải thông bằng văn bản có nêu rõ lý do	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự lại vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp; trường hợp từ chối phải thông bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nnhư trên-	Không	-Nnhư trên-
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Người tập sự, tổ chức hành nghề công chứng nhận	-Nnhư trên-	Không	-Nnhư trên-

	chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà Người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do			
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	<p>- Đối với trường hợp: Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và Người tập sự về việc rút tên người tập sự khỏi Danh sách Người tập sự của Sở Tư pháp, đồng thời xác nhận thời gian tập sự, nơi tập sự và số lần tạm ngừng tập sự (nếu có) của Người tập sự tại địa phương mình;</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký tập sự sau khi thay đổi nơi đã đăng ký tập sự: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng; Sở Tư pháp ra quyết định chấm dứt tập sự, đồng thời xóa tên Người tập sự khỏi Danh sách người tập sự của Sở Tư pháp	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Người đăng ký về việc ghi tên người đó vào danh sách đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	3.500.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
7	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ra quyết định đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	100.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
8	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Thẻ cho công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	100.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
9	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

	công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	hành nghề công chứng, Sở Tư pháp nơi công chứng viên đăng ký hành nghề ra quyết định xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do			
10	Thành lập Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
11	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
12	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng trong trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi danh sách công chứng viên hợp	-Nhu trên-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 500.000 đồng/hồ sơ đối với trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng;</li> <li>- Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay</li> </ul>	-Nhu trên-

		danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do		đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.	
13	Hợp nhất Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình UBND cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
14	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng hợp nhất, đồng thời thực hiện việc xóa tên các Văn phòng công chứng được hợp nhất khỏi danh sách đăng ký hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
15	Sáp nhập Văn	- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

	phòng công chứng	kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.			
16	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng sáp nhập	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do	-Nhu trên-	500.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-
17	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
18	Thay đổi nội dung	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem	-Nhu trên-	500.000 đồng/hồ sơ	-Nhu trên-



	đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do			
19	Thành lập Hội công chứng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Hội công chứng viên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập Hội công chứng viên;</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</li> </ul>	-Như trên-	Không	-Như trên-

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1227 /QĐ-UBND ngày 02 /7/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp (số 94 đường 16/4, phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Quyết định số 991/QĐ- BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	-N như trên-	-N như trên-
3	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	-N như trên-	-N như trên-
4	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	-N như trên-	-N như trên-
5	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	-N như trên-	-N như trên-
6	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	-N như trên-	-N như trên-
7	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trong trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	-N như trên-	-N như trên-
8	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong	-N như trên-	-N như trên-

	trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi		
9	Công chứng bản dịch	-Nhu trên-	-Nhu trên-
10	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	-Nhu trên-	-Nhu trên-
11	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	-Nhu trên-	-Nhu trên-
12	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	-Nhu trên-	-Nhu trên-
13	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-
14	Công chứng di chúc	-Nhu trên-	-Nhu trên-
15	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-
16	Công chứng văn bản khai nhận di sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-
17	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	-Nhu trên-	-Nhu trên-
18	Công chứng hợp đồng ủy quyền	-Nhu trên-	-Nhu trên-
19	Nhận lưu giữ di chúc	-Nhu trên-	-Nhu trên-
20	Cấp bản sao văn bản công chứng	-Nhu trên-	-Nhu trên-
21	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	-Nhu trên-	-Nhu trên-
22	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	-Nhu trên-	-Nhu trên-